

Bản án số:122/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 09 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Bá Bảo

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2024/HSST ngày 06 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐỖ LÊ T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/7/2001, tại: tỉnh Phú Yên. Nơi thường trú: khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh P. Nơi ở: phòng 402 căn hộ Euro gold, ở số 146 đường T, phường P, quận S, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ. Con ông: Đỗ Văn Đ (sinh năm: 1967, còn sống); con bà: Lê Thị T (sinh năm: 1970; còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 23/4/2024, T1 bị Công an quận S, TP.Đà Nẵng xử lý hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/04/2024. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Gia N**, sinh năm: 2008. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh P. Vắng mặt,

- Bà **Đoàn Thị P**, sinh năm: 1992. Trú tại: Số 55 A, phường M, quận N, thành phố Đ. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:*

- Bà **Cù Thị Bích T2**, sinh năm: 1958. Trú tại: Số 162 T, phường P, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Ông **Phan Văn T3**, sinh năm: 1996. Trú tại: Số 05 M, phường M, quận N, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2024, Đỗ Lê T4 đến thành phố Đà Nẵng làm nghề phụ hồ tại các công trình xây dựng nhưng công việc không ổn định. Trong quá trình làm việc tại thành phố Đà Nẵng, T4 nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm tiền lời. Tây gặp một thanh niên tên T5 (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) là người cùng quê Phú Yên với T4 ở đường T, phường P, quận S, thành phố Đ và nhờ T5 giới thiệu nguồn ma túy. T5 đồng ý và nói T4 liên hệ qua mạng xã hội Telegram. Vào đêm ngày 11/4/2024, qua mạng xã hội T6, T4 sử dụng điện thoại di động liên hệ T5 mua 12 thuốc lắc và 01 gói nước vui với giá 5.800.000 đồng, T5 đồng ý và nói T4 đến một gốc cây (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường T, phường P, quận S, thành phố Đ để lấy ma túy. Vì T5 về Phú Yên nên T5 sẽ lấy tiền sau và có một người (không rõ họ tên, địa chỉ) mang ma túy đến để ở gốc cây như đã thỏa thuận. Sau đó, T4 đến lấy ma túy mang về phòng ở cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12/4/2024, Đỗ Lê T4 cất giấu 01 gói ma túy nước vui trong túi quần bên phải phía trước T4 đang mặc, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, BKS: 78G1 - 647.40 chở theo Nguyễn Thị Gia N (sinh ngày: 19/11/2008, HKTT: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh P) đi đến trước số nhà K109/5 đường D, phường A, quận S, thành phố Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, thành phố Đ phối hợp với Công an phường A, quận S, thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ của T4:

- 01 gói ni lông màu vàng đỏ, kích thước khoảng (6x8)cm, có biểu tượng con ngựa và dòng chữ Ferrari chưa qua sử dụng, nghi là ma túy, ký hiệu niêm phong T;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, BKS: 78G1 – 647.40;
- 01 điện thoại Iphone, IMEI: 356174093195397, gắn sim số: 0328917382;
- 01 vỏ bao gói thuốc hiệu Craven.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T7 tại phòng 402, căn hộ E, số 146 đường T, phường P, quận S, TP Đ tạm giữ của T7:

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (6x8)cm bên trong chứa 12 viên nén hình chữ nhật, màu xám, có in chữ “Amnesia” nghi là ma túy thuốc lắc. Ký hiệu niêm phong T1;
- 10 gói ni lông kích thước khoảng (6x8)cm bên trong không chứa gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Đỗ Lê T4 “dương tính” với chất ma túy, Nguyễn Thị Gia N “âm tính” với chất ma túy.

Kết luận giám định số 307/KL-KTHS, ngày 19/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố Đ:

- Chất bột trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, N1; khối lượng mẫu T: 4,694 gam.

- 12 viên nén hình chữ nhật màu xám trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu T1: 5,945 gam.

Kết luận giám định số 831/KL-KTHS, ngày 02/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng:

- Chất bột bên trong túi ni lông, niêm phong trong phong bì của Phòng K Công an T8.Đà Nẵng. Mặt trước phong bì có dòng chữ “đổi tượng còn lại sau giám định hoàn trả; ký hiệu mẫu T căn cứ QĐTC số 307/QĐ-ĐCSMT, ngày 15/4/2024 của CQ CSĐT CAQ.Sơn Trà” gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,8%; Ketamine là 25,5%; Nimetazepam là 2,5%.

Từ các Kết luận giám định trên xác định khối lượng của ma túy loại Methamphetamine là $4,694 \text{ gam} \times 0,8\% = 0,037 \text{ gam}$; Ketamine là $4,694 \text{ gam} \times 25,5\% = 1,196 \text{ gam}$; Nimetazepam là $4,694 \text{ gam} \times 2,5\% = 0,117 \text{ gam}$.

Căn cứ Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của 0,037 gam ma túy loại Methamphetamine, 1,196 gam ma túy loại Ketamine, 0,117 gam ma túy loại Nimetazepam, 5,945 gam ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu tại Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(0,037 \text{ gam}/30 \text{ gam} + 1,196 \text{ gam}/100 \text{ gam} + 0,117 \text{ gam}/100 \text{ gam} + 5,945 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100 = 21,1 \%$.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 của Phòng K - Công an TP.Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định;

- 01 bì niêm phong số 831/KL-KTHS của V Bộ C là mẫu vật hoàn trả sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 356174093195397, gắn sim số: 0328917382. Tây dùng điện thoại này để lên mạng xã hội Telegram liên hệ mua ma túy;

- 01 vỏ bao gói thuốc hiệu Craven của T4;

- 10 gói ni lông kích thước khoảng (6x8) cm bên trong không chứa gì, T4 dùng để chuẩn bị phân nhỏ ma túy để bán.

Tất cả các vật chứng trên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với xe 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, BKS: 78G1-647.40, do Nguyễn Văn H (sinh năm: 1999; HKTT: khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh P) đứng tên chủ sở hữu. H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, nhà của H đã bán năm 2023. T4 khai xe này do T5 cho mượn sử dụng. Chiếc xe chưa xác định rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, TP.Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ, điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Lê T4 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố Đỗ Lê T4 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm p, Khoản 2, Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Lê T4 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 của Phòng K - Công an TP.Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong số 831/KL-KTHS của V Bộ C là mẫu vật hoàn trả sau giám định; sim số điện thoại: 0328917382; 01 vỏ bao gói thuốc hiệu Craven của T4; 10 gói ni lông kích thước khoảng (6x8) cm bên trong không chứa gì, T4 dùng để chuẩn bị phân nhỏ ma túy để bán.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 356174093195397, T4 dùng điện thoại này để lên mạng xã hội Telegram liên hệ mua ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Lê T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Tháng 3/2024, Đỗ Lê T4 đến thành phố Đà Nẵng làm nghề phụ hồ tại các công trình xây dựng nhưng công việc không ổn định. Trong quá trình làm việc tại thành phố Đà Nẵng, T4 nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm tiền lời. Tây gặp một thanh niên tên T5 (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) là người cùng quê Phú Yên với T4 ở đường T, phường P, quận S, thành phố Đ và nhờ T5 giới thiệu nguồn ma túy. T5 đồng ý và nói T4 liên hệ qua mạng xã hội Telegram. Vào đêm ngày 11/4/2024, qua mạng xã hội T6, T4 sử dụng điện thoại di động liên hệ T5 mua 12 thuốc lắc và 01 gói nước vui với giá 5.800.000 đồng, T5 đồng ý và nói T4 đến một gốc cây (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường T, phường P, quận S, thành phố Đ để lấy ma túy. Vì T5 về Phú Yên nên T5 sẽ lấy tiền sau và có một người (không rõ họ tên, địa chỉ) mang ma túy đến để ở gốc cây như đã thỏa thuận. Sau đó, T4 đến lấy ma túy mang về phòng ở cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12/4/2024, Đỗ Lê T4 cất giấu 01 gói ma túy nước vui trong túi quần bên phải phía trước T4 đang mặc, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, BKS: 78G1 - 647.40 chờ theo Nguyễn Thị Gia N (sinh ngày: 19/11/2008, HKTT: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh P) đi đến trước số nhà K109/5 đường D, phường A, quận S, thành phố Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường A, quận S, thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Lê T4 đã thực hiện việc mua bán có 02 chất ma túy trái phép trở lên nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Lê T4 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Có thể nói, ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó

khăn, bàn cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số đối tượng sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo Đỗ Lê T4 đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo Đỗ Lê T4 sau khi mua ma túy về sử dụng đồng thời chia thành từng gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Khối lượng 02 chất ma túy nhằm bán trái phép mà bị cáo phải chịu là 1,35gam ma túy nên bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư vòng họng đoạn cuối, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi áp dụng hình phạt. HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người tên T5 bán ma túy cho Đỗ Lê T4, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, TP.Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với chị Đoàn Thị P (sinh năm: 1992; trú số 55 đường A, phường M, quận N, TP Đ) là chủ cơ sở kinh doanh lưu trú tại căn hộ E gold, số 146 T, phường P, quận S, TP Đ, qua điều tra có đầy đủ giấy tờ theo qui định pháp luật, không biết việc Đỗ Lê T4 cất giấu chất ma túy tại căn hộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 của Phòng K - Công an TP.Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong số 831/KL-KTHS của V Bộ C là mẫu vật hoàn trả sau giám định; sim số điện thoại: 0328917382; 01 vỏ bao gói thuốc hiệu Craven của T4; 10 gói ni lông kích thước khoảng (6x8) cm bên trong không chứa gì, T4 dùng để chuẩn bị phân nhỏ ma túy để bán.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 356174093195397, T4 dùng điện thoại này để lên mạng xã hội Telegram liên hệ mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng).

[9] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Lê T4 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đỗ Lê T4 phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ: Điểm p, Khoản 2, Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Lê T4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 12/04/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 của Phòng K - Công an TP.Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong số 831/KL-KTHS của V Bộ C là mẫu vật hoàn trả sau giám định; sim số điện thoại: 0328917382; 01 vỏ bao gói thuốc hiệu Craven của T4; 10 gói ni lông kích thước khoảng (6x8) cm bên trong không chứa gì, T4 dùng để chuẩn bị phân nhỏ ma túy để bán.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 356174093195397, T4 dùng điện thoại này để lên mạng xã hội Telegram liên hệ mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Lê T4 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;
- Trại tạm giam CA TPĐN
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung